



CÂU NÀY HAY - PHẢI HỌC NGAY

HỌC VỚI FLASHCARD <https://quizlet.com/join/27BeJgt4H?i=5uzbgm&x=1bqt>

No.	Ưu điểm (Advantages)	Nhược điểm (Disadvantages)	Giải pháp (Solutions)
1	S + saves time and money. S + tiết kiệm thời gian và tiền bạc.	S + can be bad for people's health. S + có thể gây hại cho sức khỏe con người.	People should balance time for [Activity] and rest. Mọi người nên cân bằng giữa [Hoạt động] và nghỉ ngơi.
2	S + helps people learn anywhere and anytime. S + giúp con người học ở mọi nơi và mọi lúc.	S + may reduce face-to-face interaction. S + có thể làm giảm sự tương tác trực tiếp.	Parents should control their children's screen time. Cha mẹ nên kiểm soát thời gian sử dụng thiết bị của con cái.
3	S + improves work/study efficiency. S + nâng cao hiệu quả làm việc/học tập.	S + leads to distractions. S + gây mất tập trung.	Schools should teach students how to use technology wisely. Trường học nên dạy học sinh cách sử dụng công nghệ một cách thông minh.
4	S + makes life more convenient. S + giúp mọi thứ thuận tiện hơn.	S + causes people to be lazy/passive. S + khiến con người trở nên lười biếng/thu động.	The government should raise public awareness. Chính phủ nên nâng cao nhận thức cộng đồng.
5	S + allows people to access more information. S + cho phép mọi người tiếp cận được nhiều thông tin hơn.	S + may affect eyesight/hearing S + có thể ảnh hưởng thị lực/thính lực.	Companies should invest in better systems. Các công ty nên đầu tư vào hệ thống tốt hơn.
6	S + helps people connect with others easily. S + giúp con người kết nối với nhau dễ dàng hơn.	S + is not suitable for everyone. S + không phù hợp với tất cả mọi người.	People should take regular breaks while studying online. Mọi người nên nghỉ giải lao thường xuyên khi học trực tuyến.
7	S + supports independent learning. S + hỗ trợ học tập độc lập.	S + depends too much on technology. S + phụ thuộc quá nhiều vào công nghệ.	We should combine online and offline methods. Chúng ta nên kết hợp các phương pháp học trực tuyến và trực tiếp.
8	S + offers many job/study opportunities. S + mang đến nhiều cơ hội việc làm/học tập.	S + increases screen time. S + tăng thời gian sử dụng màn hình.	Teachers should guide students to stay focused. Giáo viên nên hướng dẫn học sinh cách tập trung.
9	S + is cheaper than traditional methods. S + rẻ hơn so với các phương pháp truyền thống.	S + creates social isolation. S + gây ra sự cô lập xã hội.	More training should be provided for users. Cần được đào tạo thêm cho người dùng.



No.	Ưu điểm (Advantages)	Nhược điểm (Disadvantages)	Giải pháp (Solutions)
10	S + provides flexibility in time and place. S + linh hoạt về thời gian và địa điểm.	S + can waste a lot of time. S + có thể làm lãng phí nhiều thời gian.	People should limit their daily use of electronic devices. Mọi người nên giới hạn thời gian sử dụng thiết bị điện tử hàng ngày.
11	S + reduces transportation costs. S + giảm chi phí đi lại.	S + may reduce physical activity. S + có thể làm giảm hoạt động thể chất.	Parents should encourage outdoor activities. Cha mẹ nên khuyến khích các hoạt động ngoài trời.
12	S + is easy to use for most people. S + dễ sử dụng đối với hầu hết mọi người.	S + is difficult for older people to use. S + khó sử dụng đối với người lớn tuổi.	Schools should organize more group discussions. Trường học nên tổ chức thêm các buổi thảo luận nhóm.
13	S + allows people to work from home. S + cho phép mọi người làm việc tại nhà.	S + may lead to addiction. S + có thể gây nghiện.	Learners should set clear study goals. Người học nên đặt ra mục tiêu học tập rõ ràng.
14	S + helps protect the environment. S + giúp bảo vệ môi trường	S + causes problems with focus and attention. S + gây vấn đề về sự tập trung và chú ý.	We should avoid using devices before sleep. Chúng ta nên tránh sử dụng thiết bị trước khi ngủ.
15	S + develops problem-solving skills. S + phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề.	S + sometimes leads to low quality results. S + đôi khi dẫn đến kết quả kém chất lượng.	People should use digital tools in moderation. Mọi người nên sử dụng các công cụ kỹ thuật số một cách điều độ.



Tính từ khen	Tính từ chê
Convenient – tiện lợi	Inconvenient – bất tiện
Suitable / Appropriate – phù hợp, thích hợp	Unsuitable / Inappropriate – không phù hợp
Reasonable / Sensible – hợp lý	Unreasonable / Irrational – vô lý
Practical / Useful – thực tế, hữu ích	Impractical / Useless – phi thực tế, vô dụng
Flexible / Adaptable – linh hoạt, dễ điều chỉnh	Inflexible / Rigid – cứng nhắc, không linh hoạt
Comfortable – thoải mái (có thể dùng cho người, chỗ ngồi, cảm giác)	Uncomfortable – khó chịu, không thoải mái
Efficient / Effective – hiệu quả	Inefficient / Ineffective – kém hiệu quả
Reliable / Dependable – đáng tin cậy	Unreliable / Undependable – không đáng tin
Acceptable / Adequate – chấp nhận được, đủ tốt	Unacceptable / Insufficient – không chấp nhận được, không đủ
Cáu trúc khen: S + be + (very/so/really/quite) + Adj Learning online is really convenient. It is + Adj + (for sb) + to V It is suitable for children to learn this game. I find (sth/sb) + Adj I find this book very interesting. S + be + Adj + enough (for sb) + to V The room is comfortable enough for us to stay in.	Cáu trúc chê: S + be + (too / not) + Adj The service is too inflexible. It is + (not) + Adj + (for sb) + to V It is unreasonable to charge such a high price. I find (sth/sb) + (too/not) + Adj I find this movie quite boring. S + be + Adj + for + N The noise is uncomfortable for everyone.



BẢNG Ý TƯỞNG 3 KHÍA CẠNH

	ANSWER	REASON	EXAMPLE
<p>KHÍA CẠNH “SỨC KHOẺ TINH THẦN” “MENTAL HEALTH” (holiday, sport, games, music..)</p> <p>-Do you often go out with your friends?</p> <p>-What do you do in your free time?</p> <p>-What films do you often watch?</p> <p>-Do you like spending time alone or with friends?</p>	<p>Yes/Absolutely. I always go out with my friends.</p>	<p>Because it helps me relax and unwind.</p> <p>Since it is interesting and fun</p> <p>VUI MỘT MÌNH</p> <p>Feel + (Adj) happy/ relaxed</p> <p>=> B1: It helps me to reduce stress (and relax my mind).</p> <p>VUI NHIỀU MÌNH</p> <p>I love sharing moments with people.</p> <p>I like to spend quality time with my friends.</p>	<p>For example, I go to the cinema/ bookstore/ playground/ coffee with my friends and family.</p>



<p>TOPIC “SỨC KHỎE” “PHYSICAL HEALTH” (food, sport, walking)</p> <p>-Do you often walk?</p> <p>-Do you play sports (thể thao)?</p> <p>-What food do you eat?</p>	<p>Yes/Absolutely. I usually walk with my friends in the park.</p> <p>Yes/Absolutely. I usually play sports with my friend on the weekend.</p>	<p>Because it is good for my health.</p> <p>Because it helps me to stay fit and healthy.</p>	<p>For example, I often play soccer / eat healthy food.</p>
<p>TOPIC “TRÍ THỨC” “Increase Knowledge” (book, watch TV, subject, music..)</p> <p>-Do you often read books?</p> <p>-What do you often listen to in your free time?</p>	<p>Yes/Absolutely. I usually read books at the library.</p> <p>I usually listen to music at home.</p>	<p>Because it increases my knowledge about many things in life.</p> <p>Because it increases my knowledge about the genre of music in life.</p>	<p>For example, I often read / listen to / watch + BÔ PHIM/ BẢN NHẠC / QUYỂN SÁCH YÊU THÍCH with my friends/ family/ relatives.</p>



SPEAKING PART 1

[ÁP DỤNG CHIẾN LƯỢC A - R - E]

A bắt buộc phải có

R - E có thể chọn sử dụng luôn phiên R hoặc E nếu được sử dụng cả 2

Hello Teachers! I hope you're having a great day.

I'm going to talk about + **Chủ đề 1**.

To answer the first question (đọc lại câu hỏi), + **Câu trả lời câu hỏi 1 (A-R-E)**.

Moving on to the next question, + **Câu trả lời câu hỏi 2 (A-R-E)**.

Moving to the final question, + **Câu trả lời câu hỏi 3 (A-R-E)**.

Now, I'm going to talk about + **Chủ đề 2**

Firstly, + **Câu trả lời câu hỏi 1 (A-R-E)**.

Secondly, + **Câu trả lời câu hỏi 2 (A-R-E)**.

Thirdly, + **Câu trả lời câu hỏi 3 (A-R-E)**.

Câu kéo:

Well, I like this question / This is a nice question (ô tôi thích câu hỏi này/ đây là một câu hỏi hay)

Có thể trả lời được nhưng cần thêm thời gian suy nghĩ:

Well, this question is rather difficult for me and I need more time to think.

Well, this question is rather difficult for me, so I need a few seconds to think.

Đọc xong câu nhưng không biết trả lời:

Well, this question is difficult for me. I have no idea about this.

Well, this question is quite difficult for me. Honestly, I don't have much idea about it.



SPEAKING PART 2

I'm going to start talking about part 2. There are many factors to choose + **Đề bài**. All the three options + **3 lựa chọn trong đề** - all are reasonable but I think + **Cái mình chọn** is the best choice because of the following reasons.

Khen:

Firstly, **Cái mình chọn** is suitable

Because + **Lý do 1**.

For instance, **Ví dụ cho lý do 1**.

Secondly, this option may bring me a wide range of benefits because + **Lý do 2**.

Thirdly, I like this option because + **Lý do 3**

Therefore, these are the reasons why I agree with this solution/idea/option

Chê:

And there are some reasons why I don't choose the other options.

Lựa chọn không chọn 1 isn't my choice because it is boring and inconvenient.

Moreover, I am not interested in **Lựa chọn không chọn 1**.

Because it is + **Adj chê**.

For example, + **Ví dụ**

I don't think + **Lựa chọn không chọn 2** is the suitable choice

Because + **Lý do 1**.

Moreover, I am not a big fan of **Lựa chọn không chọn 2**.

As it is + **Adj chê**.

For instance, + **Ví dụ**

Hence, these are the reasons why I do not agree with these solutions.

To sum up, for the reasons I have mentioned, I would choose + **Cái mình chọn** because it is the most suitable.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Gmail: langnghegopy.minihippo@gmail.com

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

SPEAKING PART 3

I'm going to start talking about part 3.

It is a fact that [Topic lớn hơn chủ đề thi] plays an important role in our lives.

=> Bộ chủ đề: Education, Health, Technology, Transportation, Environment, People, Jobs,..

Nowadays, an increasing number of people are concerned about [Chủ đề hôm thi - lối mindmap].

Today, I am going to talk about the topic [Nhắc lại topic nguyên của đề bài].

[Ý chính 1 + lý do/ ví dụ 1]

Firstly, it is the fact that [hoàn thiện ý chính 1] Because... ⇒ R

Therefore, it is good for/ bad for + (people)

[Ý chính 2 + lý do/ ví dụ 2]

Secondly, it is obvious that [hoàn thiện ý chính 2].

For example,... ⇒ E

Hence, it is beneficial to/ harmful to (people)

[Ý chính 3 + lý do/ ví dụ 3]

Finally, we cannot deny that [hoàn thiện ý chính 3]

This is because ..., ⇒ R

So/Thus, it has positive/negative effects on (people).

[Own idea]

I think that 3 ideas are comprehensive. I can not think of other ideas.

To sum up, I strongly believe that [Nhắc lại topic của đề bài]

Từ vựng nối trong maps: brings, provides, lead to, result in....

NẾU CÒN THỜI GIAN → TẬN DỤNG TRẢ LỜI 3 CÂU TIẾP

I will answer the three follow-up questions:

Firstly, A-R-E

Secondly, A-R-E

Thirdly, A-R-E



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Gmail: langnghegopy.minihippo@gmail.com

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Xác định từ loại ⇒ Cấu trúc câu	Ví dụ
V (Động từ) ⇒ Topic + helps people + V ⇒ People + can + V	Reduce stress => Reading helps people reduce stress => People can reduce stress.
Adj (Tính từ) ⇒ Topic + Tobe + Adj	Interesting => Reading is interesting.
N (Danh từ) ⇒ Biến N thành V ⇒ Dùng cấu trúc của V	Relaxation => relax => reading(books) helps people relax. => People can relax.
Adj + N (Cụm tính từ + danh từ) ⇒ People can have + Adj + N ⇒ N + Tobe + Adj	Fresh air (không khí trong lành) => People can have fresh air => Air is fresh.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Gmail: langnghegopy.minihippo@gmail.com

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

WRITING TASK 1 - INFORMAL LETTER

1. Lời chào: Dear + Tên riêng,

2. Lý do:

I was very delighted to receive your letter. How have you been doing? I hope everything is going well with you. I am so sorry for not writing to you for so long because I have been working hard for the upcoming exam.

3. Thân bài:

I'm going to tell you about...

- Trả lời các câu hỏi:

+ Hỏi chung chung: Tell about your hometown / Describe...

=> Sử dụng cấu trúc 5 câu:

+ CÂU DĂN: I am going to tell you about... (chủ đề trong bài)

+ CÂU TRÚC DANH TỪ: S + Tobe (am/is/are) + (a/an/the) N

+ CÂU TRÚC TÍNH TỪ: S + Tobe + Adj

+ CÂU TRÚC ĐỘNG TỪ: You / people / it + can + V

+ CÂU BỘC LỘ CẢM XÚC: It is important to me / It means everything to me / I love it a lot.

+ Hỏi chi tiết: Bám sát vào câu hỏi để trả lời

+ A - R - E

+ Các câu học thuộc.

4. Kết bài:

That is all for now. Please give my love to your family and let them know I have been thinking of them. Drop me a line if you have a moment. I look forward to hearing from you.

5. Best regards,



WRITING TASK 1 - FORMAL LETTER

1. Lời chào

- Đè cho tên + giới tính: Dear + Mr./Ms. + Tên riêng,
- Đè không cho tên: Dear Sir, hoặc Dear Madam,
- Đè không cho tên + giới tính: Dear Sir/ Madam,

2. Lý do

My name is.... I am 22 years old. I am from Ho Chi Minh City and I am a student at Van Lang University majoring in Marketing. I got an email from YOU asking about...⇒ (Thay đổi đại từ nhân xưng). Mục đích viết thư: Dựa vào yêu cầu đề bài:

- Thư trả lời thông tin: I'm writing this letter/ email to + ...
- Thư phàn nàn: I'm writing this letter/ email to complain about ...
- Thư xin việc: I'm writing this letter/ email to apply for the job.

3. Thân bài

Tập trung trả lời các câu hỏi của đề bài theo các cách đã hướng dẫn trên lớp.

- Sử dụng cấu trúc 5 câu:
 - + CÂU DÃN: I am going to tell you about... (chủ đề trong bài)
 - + CÂU TRÚC DANH TỪ: S + Tobe (am/is/are) + (a/an/the) N
 - + CÂU TRÚC TÍNH TỪ: S + Tobe + Adj
 - + CÂU TRÚC ĐỘNG TỪ: You/ people/ it + can + V
 - + CÂU BỘC LỘ CẢM XÚC: It is important to me/ It means everything to me/ I love it a lot.
- A - R - E
- Các câu học thuộc.
- Câu phàn nàn, câu xin lỗi, cải thiện dịch vụ.

4. Kết thư

If you have any questions or information, please contact me at 123456789 or via minhlongenglish@gmail.com. I am looking forward to hearing from you. Please write to me soon.

5. Best regards,



PHÂN BIỆT 3 DẠNG LUẬN

Dạng	Dấu hiệu	Ví dụ
Discussion	Discuss (Advantages/ Disadvantages - Positive/ Negative effects.) ⇒ Thảo luận	It is said that online learning is the best way of learning. Write an essay to an educated reader to discuss the advantages and disadvantages of online learning.
Opinion	To what extent do you agree or disagree with this? Write an essay to discuss your view/ your opinion . What do you think...? ⇒ Đưa ra quan điểm cá nhân.	It is said that online learning is the best way of learning. To what extent do you agree or disagree with this saying?
Discussion đặc biệt	Luôn cho 1 vấn đề → Yêu cầu discuss 2 trong 3 yếu tố sau: + Causes: reasons, problems + Effects: Effects/ Impacts/ Influence of ... + Solutions: Suggestions/ Recommendations./ What can be done to solve this problem?	Overpopulation of urban areas has led to numerous problems What are the effects of overpopulation on society and the environment? What can be done to solve this problem?



WRITING TASK 2 - DISCUSSION

It is a fact that **CHỦ ĐỀ LỚN** plays an important role in our lives. Nowadays, an increasing number of people are concerned about **CHỦ ĐỀ NHỎ**. Some people subscribe to the view that **(viewpoint 1)**, while others support the argument that **(viewpoint 2)**. This essay will discuss both views before giving my opinion.

[Thân bài 1]

On the one hand, there are some reasons why people say that...**(viewpoint 1)**

SS1: Firstly, ý số 1.

Mở rộng R - E.

SS2: Secondly, ý số 2.

Mở rộng R - E.

Therefore...

[Thân bài 2]

On the other hand, there are also some reasons why people believe that... **(viewpoint 2)**

SS1: This is due to the fact that ý số 1.

Mở rộng R - E

SS2: It is obvious that ý số 2.

Mở rộng R - E

Hence...

To sum up, **CHỦ ĐỀ LỚN** / Chủ đề của bài thi has both pros and cons. However, as far as I'm concerned, people should choose the most effective and suitable way for themselves. Only by doing so can we ensure that people will have better, healthier and happier lives.



WRITING TASK 2 - OPINION

Nowadays, an increasing number of people are concerned about CHỦ ĐỀ LỚN. In recent years, CHỦ ĐỀ NHỎ has been one of the most concerned issues.

Some people subscribe to the view that (**viewpoint 1**), while others support the argument that (**viewpoint 2**). I am one of those who strongly agree/disagree with this idea/ the first idea/ the second idea because of the following reasons.

[NẾU ĐỀ BÀI CÓ 2 Ý KIẾN TRÁI CHIỀU - DÙNG THÂN BÀI NÀY]

On the one hand, there are some reasons why people say that... (**viewpoint 1**)

SS1: It is obvious that... Mở rộng R - E

SS2: Besides, it is clear that ... Mở rộng R - E

Therefore...

On the other hand, there are also some reasons why people believe that... (**viewpoint 2**)

SS1: We cannot deny that... Mở rộng R - E

SS2: Moreover, it is obvious that ... Mở rộng R - E

Hence...

[NẾU ĐỀ BÀI CÓ 1 Ý KIẾN DUY NHẤT - DÙNG THÂN BÀI NÀY]

There are several reasons why people claim that... → **Đây là câu chủ đề.**

SS1: It is obvious that... Mở rộng R - E

SS2: Besides, it is clear that ... Mở rộng R - E

Therefore...

In addition, there are also some **benefits/ drawbacks** of this matter/trend.

SS1: We cannot deny that... Mở rộng R - E

SS2: Moreover, it is obvious that ... Mở rộng R - E

Hence...

I strongly believe that S + V. However, as far as I'm concerned, people should choose the most effective and suitable way for themselves. Only by doing so can we ensure that people will have better, healthier and happier lives.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Gmail: langnghegopy.minihippo@gmail.com

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

WRITING TASK 2 - DISCUSSION ĐẶC BIỆT

At the present time, an increasing number of people are concerned about (CHỦ ĐỀ LỚN). It is said that [chép lại câu nêu quan điểm trong đề bài]. This essay will discuss the causes/ effects of CHỦ ĐỀ LỚN and suggest some possible solutions.

[THÂN BÀI CAUSES]

It is obvious that there are several causes which lead to [CHỦ ĐỀ LỚN]. ⇒ Đây là câu chủ đề (bao gồm 2 ý tưởng của mình)

The first root cause of this phenomenon is that ... [Nêu reason 1]... because [R].

Secondly, another important factor contributing to this trend is that [Nêu reason 2]. For example, [E]

[THÂN BÀI SOLUTIONS]

There are several actions that should be taken in order to address this problem.

Firstly, people should + Vbare. [Mở rộng R - E].

Another possible method is that ...[Mở rộng R - E]

[THÂN BÀI EFFECTS]

There are several effects that this problem leads to/ results in/ causes.

Firstly, this problem results in [Đối tượng của đề bài] → Mở rộng R - E

Another effect is that this issue may cause ... [Gia đình - Xã hội] → Mở rộng R - E

To sum up, there are 2 obvious problems/ causes. [Tùy theo đề bài.] We should take effective steps to improve modern-day issues.